

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐINH THỊ THANH TƯỜNG

VĂN HỌC HÒA BÌNH TỪ 1986 ĐẾN NAY

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

ĐINH THỊ THANH TƯỜNG

VĂN HỌC HÒA BÌNH TỪ 1986 ĐẾN NAY

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 01 21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn khoa học "*Văn học Hòa Bình từ 1986 đến nay*" là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Đinh Thị Thanh Tươi

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập khóa học Thạc sĩ Văn học Việt Nam tại trường ĐHSP Thái Nguyên, tôi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ bảo tận tình của các thầy giáo, cô giáo. Hoàn thành luận văn thạc sĩ khoa học này, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, khoa sau đại học, khoa Ngữ văn; các thầy giáo, cô giáo đã tận tâm giảng dạy, hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến **PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh**, người thầy đã hết lòng giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình xây dựng đề cương, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các đồng chí lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình, các cơ quan liên quan như: Hội Văn nghệ Hòa Bình, Thư viện tỉnh Hòa Bình..., các đồng nghiệp và gia đình đã giúp đỡ, động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong việc trao đổi, chuẩn bị tư liệu, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 11 năm 2015

Tác giả

Đinh Thị Thanh Tươi

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu	4
4. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Cấu trúc luận văn	6
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ VĂN HÓA, VĂN HỌC ĐỊA PHƯƠNG HÀO BÌNH TỪ 1986 ĐẾN NAY	7
1.1. Khái lược về văn hóa tỉnh Hòa Bình từ 1986 đến nay	7
1.1.1. Đặc điểm tự nhiên	7
1.1.2. Điều kiện xã hội	8
1.1.3. Khái lược về bản sắc văn hóa địa phương tỉnh Hòa Bình	10
1.2. Khái quát về văn học địa phương tỉnh Hòa Bình từ 1986 đến nay	16
1.2.1. Văn học Hòa Bình từ 1945 đến nay	16
1.2.2. Đội ngũ tác giả, tác phẩm	19
1.2.3. Đời sống thể loại và một số đặc điểm nổi bật	23
1.2.4. Những thành tựu và hạn chế của văn học Hòa Bình	40
Chương 2: THƠ HÀO BÌNH TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY	44
2.1. Khái quát về thơ Hòa Bình từ 1986 đến nay	44
2.1.1. Đội ngũ tác giả và những tác phẩm tiêu biểu	44
2.1.2. Các khuynh hướng sáng tác của thơ Hòa Bình từ 1986 đến nay	45
2.2. Một số gương mặt thơ tiêu biểu	53
2.2.1. Nhà thơ Đinh Đăng Lượng	53
2.2.2. Nhà thơ Lê Va	60
Chương 3: TRUYỆN NGẮN HÀO BÌNH TỪ 1986 ĐẾN NAY	67
3.1. Khái quát truyện ngắn Hòa Bình từ 1986 đến nay	67

3.1.1. Đội ngũ tác giả, tác phẩm	67
3.1.2. Các khuynh hướng sáng tác của truyện ngắn Hòa Bình từ 1986 đến nay.....	67
3.2. Một số gương mặt tiêu biểu của truyện ngắn Hòa Bình từ 1986 đến nay.....	73
3.2.1. Tác giả Triệu Văn Đồi.....	73
3.1.2. Tác giả Bùi Minh Chức	81
KẾT LUẬN	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Chúng ta đều biết, khi nghiên cứu về văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại, các nhà nghiên cứu không thể không tìm hiểu đến văn học của các địa phương miền núi. Bởi văn học địa phương miền núi là một bộ phận rất quan trọng, không thể thiếu, góp phần làm nên diện mạo, đặc điểm và những giá trị to lớn của nền văn học các dân tộc thiểu số miền núi. Bởi vậy, nghiên cứu văn học địa phương Hòa Bình cũng là góp phần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu văn học miền núi của nước ta hiện nay.

1.2. Hòa Bình là một tỉnh miền núi nằm ở cửa ngõ vùng Tây Bắc của tổ quốc, có nền “Văn hóa Hòa Bình” nổi tiếng - cái nôi của người Việt cổ, là vùng sử thi huyền thoại “Đẻ đất đẻ nước”, là miền đất âm vang tiếng cồng, tiếng chiêng, vùng của những lễ hội giàu bản sắc dân tộc Tây Bắc, của kho tàng phong phú về văn nghệ dân gian các dân tộc Mường, Thái, Dao, Tày, Nùng, H’Mông và người Kinh, quê hương của những làn điệu dân ca “*Ngọt như mật ong, trong như dòng suối*”, những trường ca, truyện thơ đậm nét văn hóa dân tộc và chất nhân văn tinh tế. Chính nền văn hóa địa phương Hòa Bình đã sinh ra rất nhiều nhà văn, nhà thơ và các nghệ nhân. Có thể kể đến các nhà thơ, nhà văn tiêu biểu của tỉnh như Lò Cao Nhum, Đinh Đăng Lượng, Bùi Thị Tuyết Mai, Lê Va, Hà Trung Nghĩa, Triệu Văn Đồi, Bùi Minh Chức, Lê Mai Thao, Trần Thị Hồng Hạnh... đã có nhiều đóng góp cho nền văn hóa, văn học Hòa Bình phát triển và có tiếng nói trong nền văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

1.3. Mặc dù vậy, từ trước tới nay vẫn chưa có Nhà nghiên cứu văn học nào nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về đời sống văn hóa, văn học của Hòa Bình nói riêng và cũng chưa có tác giả nào chỉ ra được những đặc điểm, diện mạo cũng như các giá trị về nội dung và nghệ thuật của văn học Hòa Bình trong đời sống văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói riêng, trong nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

Hiện nay, cũng như ở các tỉnh bạn, tỉnh Hòa Bình đang thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đưa văn học địa phương vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông, giúp con em các dân tộc trong địa phương mình hiểu rõ hơn về truyền thống văn hóa, lịch sử và con người nơi mảnh đất mình đã và đang sinh sống, làm việc. Là người con của Hòa Bình và là một giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn ở trường THPT, thông qua việc thực hiện đề tài này, chúng tôi mong muốn đóng góp một tài liệu

tham khảo bổ ích cho công tác dạy và văn học địa phương trong trường THPT ở tỉnh Hòa Bình. Từ đó, chúng tôi hy vọng góp phần bồi đắp thêm tình yêu và niềm tự hào cho thế hệ trẻ trên quê hương đối với văn hóa, văn học địa phương tỉnh Hòa Bình.

1.4. Những lý do nói trên đã trở thành động lực thúc đẩy chúng tôi tiến hành nghiên cứu về văn học Hòa Bình một cách toàn diện giai đoạn từ năm 1986 đến nay. Bởi nghiên cứu về văn học Hòa Bình cũng chính là nhằm đáp ứng chủ trương nghiên cứu giảng dạy văn học địa phương trong nhà trường phổ thông hiện nay. Qua đó, chúng tôi muốn khẳng định những giá trị tiêu biểu của nền văn học Hòa Bình vốn rất giàu bản sắc văn hóa, sự đóng góp có ý nghĩa của văn học Hòa Bình đối với sự phát triển văn học của các dân tộc thiểu số Việt Nam nói riêng, của văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

2. Lịch sử vấn đề

Văn học các dân tộc thiểu số là một mảng sáng tác đặc sắc hiện nay đang được giới nghiên cứu văn học quan tâm, nhưng mảng văn học địa phương trong từng vùng miền khác nhau thuộc miền núi thì chưa được giới nghiên cứu, phê bình chú ý đúng mức. Tuy nhiên chúng tôi thấy, cũng đã có một số bài báo, một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến văn học Hòa Bình, thông qua bài viết về một số cây bút của Hòa Bình.

Tác giả Đỗ Thu Huyền - Viện văn học đã nhận xét về nhà thơ Lò Cao Nhum như sau: Qua 7 tập thơ (*Giọt sao trở về* - 1995, *Rượu núi* - 1996, *Soi gương núi* - 1997, *Sàn trắng* - 2000, *Theo lời hát về nguồn* - 2001, *Gốc trời* - 2009, *Rượu núi* - thơ chọn lọc, 2010) người đọc tưởng như khó nắm bắt ngay phong cách thơ Lò Cao Nhum nhưng chính qua sự thoát tiên rời rạc, pha tạp ấy chúng ta tìm được sự nhất quán, đây là mạch cảm xúc của một con người lúc nào cũng khát khao khám phá và chiêm nghiệm. Anh đi nhiều miền đất, thử sức với nhiều đề tài, nhiều thể loại khác nhau; đôi lúc cảm giác ít có sự ràng buộc và đau đầu trần trở với văn hóa Thái như thơ của Cầm Biều, Lương Quy Nhân, Vương Trung, La Quán Miên... nhưng cái độc đáo khiến Lò Cao Nhum có được phong thái tự tin trong thơ mình đây là cốt cách của một con người yêu dân tộc mình tha thiết với bao tin tưởng, lạc quan: "*Mỗi ngày tôi nuôi một ban mai/ Trồng một tia nắng*" [18, tr.183]. Chất dân tộc không cần phô diễn mà vẫn được bộc lộ, ở trong từng câu chữ, hình ảnh và giọng điệu. Chỉ riêng với *Rượu núi*, *Ông nội tôi khai sinh miền đất*, *Theo lời hát về nguồn*... Lò Cao Nhum đã khẳng định cá tính sáng tạo đặc sắc của mình và khiến người đọc yêu mến thơ anh cũng như yêu mến văn hóa Thái mà anh nâng niu, trân trọng.

Lâm Tiên trong bài viết *Bản sắc dân tộc trong văn học thiếu số* đã nhận xét về nhà thơ Bùi Thị Tuyết Mai như sau: "*Tác giả trẻ dân tộc thiểu số thể hiện bản sắc dân tộc mình rõ nhất trong thơ hiện nay, có lẽ là nhà thơ Bùi Thị Tuyết Mai (dân tộc Mường). Chị không những có được một vốn văn hoá phong phú, dồi dào của dân tộc mình (trong đó có những trường ca, truyện thơ Mường đồ sộ mà ít dân tộc có được). Bùi Thị Tuyết Mai còn thông thạo và sáng tác bằng cả hai thứ tiếng: Mường và Việt. Chị lại còn là người yêu tha thiết dân tộc mình, yêu cội nguồn văn hoá của dân tộc và khát khao khám phá, phát hiện những giá trị chân, thiện, mỹ trong tài sản tinh thần vô giá của dân tộc mình*" [13, tr.50]. Lời nhận xét ấy là xác đáng vì chính Bùi Thị Tuyết Mai viết "*Trong sáng tác, tôi rất chú ý phát hiện vẻ đẹp của nền văn hoá Mường thể hiện qua cốt cách, tâm hồn qua sự giao lưu văn hoá ứng xử với thiên nhiên và con người*" [13, tr.65].

Trong bài viết "*Văn học hiện đại dân tộc Mường: Những khuôn mặt*" - Tác giả Hà Lý - Giám đốc NXB Văn hóa dân tộc đã nhận xét về nhà văn Bùi Minh Chức: "*Đó chính là cách nghĩ của một người đàn ông Mường, một cây bút văn xuôi thực thụ trong làng văn nghệ các dân tộc thiểu số Việt Nam*" [31, tr.55]. Còn nhà văn Ma Văn Kháng nhận xét về văn Bùi Minh Chức: "*Sống là cả một công cuộc khó khăn! Một nhân vật trong một truyện ngắn của Bùi Minh Chức ở tập Sự tích một câu nói bằng đời mình đã chiêm nghiệm vậy. Ấy thế cái cuộc đời lạ lùng, kì thú nhưng cũng hết sức éo le này! Éo le vì lăm nẻo đường khuất khúc, vì cuộc sống vốn là lăm ngẫu sự, bất ngờ, nhiều nghịch dị không lường trước. Vì số phận một con người không chỉ là từ bên ngoài ta bước vào ta. Mà nó ở tự trong ta bước ra. Từ tính cách, bản thể của ta bước ra...*" [31, tr.75]. Giọng kể theo cổ tích dân gian với bản sắc riêng, tạo bầu không khí nuôi dưỡng nhân vật sống động trong một huyền thoại - huyền thoại của ngày hôm nay, Bùi Minh Chức còn thành công ở *Áo ảnh sông Bôi, Chuyện của bố Mừng...* In thơ từ năm 1965, có đóng góp không nhỏ ở các tuyển tập truyện ngắn của tỉnh Hòa Bình và của Hội Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam, nhà văn Mường Động vẫn đang âm thầm và miệt mài với bản thảo tiểu thuyết *Tín đồ*.

Trong cuốn "*Chân mây màu tím*", tập truyện ngắn chọn lọc, NXB Hà Nội, 2010 của tác giả Hà Trung Nghĩa, qua bài viết *NGƯỜI TRAI MƯỜNG Một đời say mê...* nhà văn Phạm Ngọc Chiêu có nhận xét nhà văn Hà Trung Nghĩa: "*Dù còn đôi điều lưu ý Hà Trung Nghĩa: ví như, sự mãi mê có dấu hiệu thái quá cày xới mảnh đất ngành y (Kiểu như *Aimatoops* cày xới chuyện núi đồi và thảo nguyên *Kiécghidia*) để*

dẫn đến sự trùng lặp; ví như đời sống tập tục, tâm lý, tính cách, ngôn ngữ rất đặc trưng của bà con dân tộc vùng cao là thế mạnh của Hà Trung Nghĩa, song anh chưa tận dụng khai thác...; nhưng với 200 trang truyện anh vừa cho ra mắt bạn đọc, thì "HOÀNG HÔN" quả đã hàm chứa nhiều Dự Báo tốt đẹp trên con đường Văn Nghiệp của tác giả người dân tộc Mường vốn là một bác sĩ giỏi trước khi cầm bút viết văn này"[14,tr.8-9].

Qua những ý kiến nhận xét, đánh giá của các nhà văn, nhà nghiên cứu viết về các nhà thơ, nhà văn của Hòa Bình, chúng ta nhận thấy: Hòa Bình là một vùng đất đã sinh ra nhiều nhà thơ, nhà văn tài năng. Chính họ đã làm nên một diện mạo văn học Hòa Bình với những nét đặc trưng riêng, góp phần tạo nên gương mặt văn học thiếu số Việt Nam như một vườn hoa đầy hương sắc. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những nghiên cứu, những lời nhận xét, đánh giá lẻ tẻ về một số cá nhân các nhà thơ, nhà văn Hòa Bình. Cho tới nay, chúng tôi vẫn chưa thấy xuất hiện một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện về văn học Hòa Bình. Chính vì vậy chúng tôi mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống về văn học Hòa Bình, để khái quát được những đặc điểm, những giá trị nổi bật, cũng như khẳng định những đóng góp quan trọng của nó đối với sự phát triển của văn học dân tộc thiểu số nói riêng, đối với văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Trước năm 1986, văn học Hòa Bình đã hình thành và phát triển nhưng chưa có tác giả, tác phẩm xuất sắc. Sau năm 1986, văn học Hòa Bình phát triển khá mạnh mẽ, trong thơ có Đinh Đăng Lượng, Lò Cao Nhum, Bùi Thị Tuyết Mai, Lê Va, Lê Mai Thao; trong văn xuôi có Triệu Văn Đồi, Hà Trung Nghĩa, Bùi Minh Chức... Mặt khác, trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, do thời gian nghiên cứu có hạn nên nội dung nghiên cứu tập trung vào văn học Hòa Bình từ năm 1986 đến nay. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi chọn và nghiên cứu các tác giả theo các tiêu chí: tác giả là Hội viên của Hội nhà văn Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hòa Bình đã có các tác phẩm đạt giải thưởng từ địa phương đến Trung ương; Là các tác giả đã và đang sống và viết ở tỉnh Hòa Bình, đã khẳng định được vị trí của mình trên thi đàn, văn đàn toàn quốc. Chúng tôi tập trung nghiên cứu các tác phẩm thơ, truyện ngắn, không nghiên cứu tiểu thuyết, ký văn học, các công trình lý luận - phê bình và nghiên cứu văn học. Đồng thời, chúng tôi chọn một